

Bản án số: 68/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 06/03/2025

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Long

2. Ông Trần Văn Vinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T – thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 564/2024/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐ – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thu P, sinh năm 1998 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm xxx, thôn Q, xã V, huyện T, thành phố H

Trú tại: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện T, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Vũ Trường S, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Cụm xxx, thôn Q, xã V, huyện T, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thu P trình bày:*

Chị Hà Thu P và anh Vũ Trường S tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại UBND xã V, huyện T, thành phố H và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị P và anh S sống tại Cụm xxx, thôn Q, xã V, huyện T, thành phố H cùng với bố mẹ anh S. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 05/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu, đánh bạc và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (chị P không có tài liệu chứng minh). Do mâu thuẫn trầm trọng và không tự hòa giải được nên chị P và anh S đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 7/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên có liên lạc với nhau để trao đổi những vấn đề liên quan đến con chung, anh S có đề cập đến vấn đề đoàn tụ nhưng chị P không đồng ý. Nay, chị P xác định không còn tình cảm với anh S, hai bên không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn không đạt được, việc tiếp tục chung sống chỉ làm cho mâu thuẫn hai bên thêm căng

thắng, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm, sinh lý của con chung. Tháng 07/2024 chị P đã nộp đơn xin ly hôn với anh S tại toà án Tnhung do anh S đề nghị vợ chồng đoàn tụ để giải quyết mâu thuẫn nên chị P đã rút đơn để hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng tình cảm vợ chồng không thể hoà giải và hàn gắn được nên nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị P và anh S có hai chung là cháu Vũ Hà M, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Vũ Anh M, sinh ngày 27/6/2022. Ly hôn, chị P có nguyện nuôi cháu Vũ Hà M, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp, anh S có nguyện vọng nuôi cả hai cháu thì chị P đồng ý.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Chị P và anh S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

**Tại bản tự khai và các buổi làm việc tiếp theo, bị đơn anh Vũ Trường S trình bày:*

Anh S nhất trí với phần trình bày của chị P về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, nơi sinh sống của hai bên trong thời kỳ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Anh S xác nhận giữa anh và chị P đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7/2024 dẫn đến hai bên có to tiếng, cãi nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh S bấm vào tài khoản Facebook và xem nội dung trang cá nhân của bạn gái cũ.

Anh S xác nhận anh và chị P đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị thường xuyên liên lạc với nhau để trao đổi những vấn đề liên quan đến con chung. Anh S có đề nghị chị P đoàn tụ nhưng chị P chưa đồng ý đoàn tụ. Hiện tại, anh S vẫn còn tình với chị P và do các con còn nhỏ nên anh S không đồng ý ly hôn với chị P. Trường hợp chị P cương quyết xin ly hôn thì anh S không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh S xác nhận, anh và chị P có hai chung là cháu Vũ Hà M, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Vũ Anh M, sinh ngày 27/6/2022. Trong trường hợp phải ly hôn, anh S có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: anh chị không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm và ý kiến đã trình bày.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước phiên tòa xét xử vụ án: Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án làm việc cũng như không thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của đương sự.

+ Về nội dung: Chị P và anh S mâu thuẫn đã lâu, anh chị không có khả năng đoàn tụ chung sống. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P cho chị P được ly hôn với anh S. Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Hà M, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Vũ Anh M, sinh ngày 27/6/2022. Giao anh S trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Chị P

không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét. Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không yêu cầu toà giải quyết nên không xét. Chị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự có trong hồ sơ và tại phiên tòa được thẩm tra, tranh luận công khai, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng và việc xét xử vắng mặt bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự. Các đương sự đã trình bày ý kiến, quan điểm và đã tham gia buổi hoà giải do toà án tổ chức. Sau buổi hoà giải lần đầu anh S không đến toà là việc theo giấy triệu tập của toà án nữa. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh S vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và ra bản án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thu P và anh Vũ Trường S xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại UBND xã V, huyện T, thành phố H. Chị P xin ly hôn với anh S do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm. Anh S không đồng ý ly hôn do anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên anh S không đưa ra được biện pháp đoàn tụ vợ chồng và cũng không tham gia buổi hoà giải do toà án thông báo để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Gia đình cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn cho anh chị nhưng không thành. Bản thân chị P đã nộp đơn ly hôn và rút đơn ly hôn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không hiệu quả. Anh S và chị P đã sống ly thân từ tháng 10.2024 đến nay. Nay chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S và kiên quyết xin ly hôn với anh S. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh S đã kéo dài, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị Hà Thu P được ly hôn với anh Vũ Trường S.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Hà M, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Vũ Anh M, sinh ngày 27/6/2022. Hiện, cháu Hà M đang đang sinh sống với anh S, cháu Anh M sống cùng chị P. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P có ý kiến ly hôn chị nuôi cháu Hà M và anh S nuôi cháu Anh M, trường hợp anh S muốn nuôi cả 02 cháu thì chị cũng đồng ý. Anh S có ý kiến muốn trực tiếp nuôi cả 02 con sau ly, tuy nhiên các đương sự không có sự thống nhất thoả thuận việc nuôi con sau ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hà M và cháu Anh M đang trong độ tuổi phải chăm sóc, giáo dục. Từ khi anh chị sống ly thân, cháu Hà M vẫn sinh sống cùng với anh S và cháu Anh M vẫn sinh sống cùng chị P. Hiện, anh chị mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung. Anh S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tuy nhiên anh S không cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi dưỡng con sau ly hôn. Mặt khác cháu Vũ Anh M sinh ngày 27/06/2022 đến thời điểm xét xử vụ án cháu Minh chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo ổn định cuộc

sống, học tập cũng như tâm lý cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao anh Trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà My, chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh M. Anh S, chị P không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét. Anh S, chị P có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị khẳng định không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thu P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, 235, 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thu P được ly hôn với anh Vũ Trường S.
2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Vũ Hà M, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Vũ Anh M, sinh ngày 27/6/2022. Giao anh Trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà My, giao chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh M. Anh S, chị P không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét. Anh S, chị P có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Không có, không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa không xét.

4. Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số BLTU/23 số 0056414 ngày 03.12.2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, H. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Thanh Trì;
- UBND xã V, huyện T, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 173/2018);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Phương